TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 459/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 06 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 323/2023/TLST - HNGĐ ngày 26/5/2023 về việc "Yêu cầu công nhận Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1969;
Địa chỉ: 1.08 lô B C/C Ehome 5, Khu C, KDC NL, số 167 TTC, phường TTĐ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Quang H, sinh năm 1965;
Địa chỉ: Số 103H/3 đường ND (nay là đường HT), Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Trần Quang H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1990 (Giấy chứng nhận kết hôn số 70 do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 8, Tp. HCM cấp ngày 20/11/1990).

Quá trình chung sống giữa bà Trần Thị Ngọc H và ông Trần Quang H phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Trần Thị Ngọc H và ông Trần Quang H là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Trần Quang H có 01 người con chung họ tên là Trần Thị Thu T, sinh ngày 09/12/1991 (đã trưởng thành)

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Trần Quang H không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Trần Quang H không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Trần Quang H phải chịu lệ phí theo quy định Pháp luật lệ phí, án phí của Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Ngọc H và ông Trần Quang H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 70 do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 8, Tp. HCM cấp ngày 20/11/1990).

1.2. Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Trần Quang H có 01 người con chung họ tên là Trần Thị Thu T, sinh ngày 09/12/1991 (đã trưởng thành)

1.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Trần Quang H không có tài sản chung.

1.4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Trần Quang H không có nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Trần Quang H chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0036918 ngày 26/5/2023 của chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp. HCM. Vậy, bà Trần Thị Ngọc H và ông Trần Quang H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND Phường 14, Quận 8, Tp.HCM
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Thanh).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trang